TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 06 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Ngọc Quang B, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Số B D, tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.
- *Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Phương L, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Số B D, tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Ngọc Quang B và chị Trịnh Thị Phương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Anh Lương Ngọc Quang B và chị Trịnh Thị Phương L cùng khai vợ chồng có 02 con chung, cháu Lương Phúc N, sinh ngày 21/4/2019 và cháu Lương Ngọc Mai P, sinh ngày 21/4/2019. Ly hôn, anh B và chị L thoả thuận giao hai con là cháu N và cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh B tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 02/2026 chi đến khi cháu N và cháu P đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Lương Ngọc Quang B và chị Trịnh Thị Phương L đều khai vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lương Ngọc Quang B và chị Trịnh Thị Phương L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lương Ngọc Quang B phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thống nhất thoả thuận: Anh Bích chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng. Số tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ mà anh B phải nộp được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0000575 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND phường Đồng Sơn;
- Lưu vp;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang